

**APPLYING PROJECT-BASED
LEARNING IN TEACHING THE
HISTORY OF THE COMMUNIST
PARTY OF VIETNAM TO STUDENTS
IN THE DIRECTION OF
COMPETENCY DEVELOPMENT**

Nguyen Thi Thanh Tung

*Faculty of Politics – Civic Education, Hanoi
National University of Education,
Hanoi city, Vietnam*

*Corresponding author: Nguyen Thi Thanh Tung,
e-mail: tungntt@hnue.edu.vn

Received November 11, 2023.

Revised December 12, 2023.

Accepted January 2, 2024.

Abstract. The research purpose is to clarify the relationship between using Project Based Learning (PBL) and developing learning capacity for students and to design the process of implementing PBL in teaching the History of the Communist Party of Vietnam. Theoretical and pedagogical experimental research methods are used in the research process. The findings show that, for the History of the Communist Party of Vietnam module, the PBL is an active teaching method, contributing to the development of problem-solving skills, communication skills, collaboration skills, and self-study competencies for students, with the potential for wide application in similar teaching contexts in political theory programs.

Keywords: Project Based Learning; competence development; History of the Communist Party of Vietnam.

1. Mở đầu

Dạy học dự án (DHDA) nhằm phát triển năng lực của người học là một xu thế nghiên cứu phổ biến trong khoa học giáo dục trong nước và quốc tế. Các nghiên cứu về DHDA dù được tiếp cận trong những bối cảnh, cấp độ giáo dục khác nhau đều có sự thống nhất trong việc thừa nhận ý nghĩa của DHDA đối với hình thành, phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực

**VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DỰ ÁN
TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
CHO SINH VIÊN THEO HƯỚNG
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC**

Nguyễn Thị Thanh Tùng

*Khoa Li luận Chính trị và Giáo dục Công dân,
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội,
Hà Nội, Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Thanh Tùng,
e-mail: tungntt@hnue.edu.vn

Ngày nhận bài: 11/11/2023.

Ngày sửa bài: 12/12/2023.

Ngày nhận đăng: 2/1/2024.

Tóm tắt. Mục đích của nghiên cứu nhằm làm sáng tỏ mối quan hệ giữa sử dụng phương pháp dự án với phát triển năng lực học tập cho sinh viên và thiết kế quy trình thực hiện phương pháp dự án trong dạy học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Phương pháp nghiên cứu lí luận và thực nghiệm sư phạm được sử dụng trong quá trình nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc vận dụng phương pháp dự án góp phần phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự học, năng lực nhận thức và điều chỉnh hành vi của sinh viên trong dạy học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, và có khả năng áp dụng rộng rãi ở những bối cảnh dạy học tương tự trong tổ chức dạy học chương trình lí luận chính trị theo hướng phát triển năng lực.

Từ khóa: dạy học dự án, phát triển năng lực, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

tự học, năng lực hợp tác... - là những yếu tố cần thiết cho giáo dục phát triển bền vững của giáo dục thế kỉ XXI.

Nghiên cứu về DHDA hiện nay tập trung theo các xu hướng: Thứ nhất, nghiên cứu lí luận về DHDA từ tiếp cận của giáo dục học nói chung với việc đưa ra quan điểm về vai trò, ý nghĩa, thuận lợi, khó khăn... trong tổ chức DHDA như nghiên cứu của Nguyễn Thị Mỹ Lộc & Hoàng Sỹ Tương [1], Paula Crespi và cộng sự [2], Lu Zhang & Yan Ma [3], Heba & Abdullah [4], Heba & Abdullah [5]; Thứ hai, nghiên cứu về dạy học dự án gắn với giáo dục phổ thông trong nghiên cứu của tác giả Vũ Thị Ngọc Anh [6], Milan Maros và cộng sự [7], Nguyễn Văn Đại, Đào Thị Việt Anh & Vũ Quốc Trung [8] với việc chỉ ra ở khía cạnh thực tiễn tương quan giữa sử dụng PPDA với sự hình thành và phát triển NL học tập của học sinh; Thứ ba, nghiên cứu về DHDA gắn với giáo dục đại học với các nghiên cứu ứng dụng chủ yếu cho sinh viên khối ngành tự nhiên, kĩ thuật của tác giả Nguyễn Thị Nguyệt [9], Nguyễn Thanh Nga & Đỗ Hương Trà [10], Pengyue và cộng sự [11]. Tuy nhiên, các nghiên cứu chưa đề cập đến vấn đề DHDA trong chương trình môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường đại học, cao đẳng. Do đó, nghiên cứu này được tiến hành nhằm trả lời cho câu hỏi:

Đặc điểm chương trình học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là gì? Mối quan hệ giữa việc vận dụng PPDA với phát triển NL học tập cho sinh viên? Quy trình DHDA trong dạy học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam bao gồm những hoạt động nào?

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan niệm về dạy học dự án

Trong khoa học giáo dục tồn tại hai quan điểm tiếp cận về DHDA, hoặc cho rằng đây là một quan điểm dạy học, hoặc cho rằng đây là một PPDH tích cực có khả năng áp dụng rộng rãi ở tất cả các cấp học, môn học. Trong phạm vi nghiên cứu này, nhóm tác giả tiếp cận khái niệm DHDA là một PPDH. Điều này kế thừa từ quan điểm của các nhà nghiên cứu trước đó. Tác giả Nguyễn Thanh Nga & Đỗ Hương Trà (2010) cho rằng “Dạy học dự án (DHDA) được hiểu như một PPDH, trong đó người học tự lực thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lí thuyết và thực tiễn, trong đó cá nhân hay nhóm người học thiết lập một dự án có nội dung gắn kết với nội dung học tập. Dựa vào tri thức, kinh nghiệm và kĩ năng vốn có, trên cơ sở phân tích thực tiễn thuộc phạm vi học tập, cùng với tài liệu, phương tiện, người học đề xuất ý tưởng, thiết kế dự án, thực hiện và hoàn chỉnh dự án” [12;28]. Gắn với ý tưởng về xây dựng trường đại học 4.0, tác giả Nguyễn Thị Mỹ Lộc & Hoàng Sỹ Tương cho rằng PPDA “là một hoạt động thực hành của giảng dạy tích cực cho phép quản lí học tập thông qua việc thực hiện một dự án (cá nhân hoặc tập thể). Phương pháp sư phạm này cho phép người học làm quen với sự phức tạp của thế giới nghề nghiệp, đồng thời giúp họ xây dựng các dự án cá nhân và nghề nghiệp của mình” [13;3]. Hay trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và với mục tiêu triển khai PPDA với mô hình dạy học kết hợp, nhóm tác giả Nguyễn Văn Đại, Đào Thị Việt Anh & Vũ Quốc Trung cho rằng “DHDA là một PPDH phức hợp, trong đó dưới sự hướng dẫn của GV, HS thực hiện các nhiệm vụ học tập có sự kết hợp giữa lí thuyết và thực tiễn, thực hành, tạo ra các sản phẩm cụ thể có thể giới thiệu. HS xác định mục tiêu, lập kế hoạch, thực hiện, điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập” [14; 187].

Trên cơ sở kế thừa quan điểm của các nhà nghiên cứu, có thể hiểu “*Phương pháp dự án là phương pháp dạy học phức hợp, tích cực, trong đó thông qua vai trò của người hướng dẫn, người học hình thành, phát triển được các phẩm chất, năng lực cần thiết dựa trên quá trình tích cực, chủ động, tự lực tham gia thực hiện dự án học tập để tạo ra sản phẩm, hoàn thành mục tiêu và nhiệm vụ học tập đề ra*”. Đó là phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm, có tính phức hợp, tính tương tác cao, định hướng hành động tạo ra sản phẩm giải các vấn đề lí luận với thực tiễn.

2.2. Đặc điểm chương trình học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Thực hiện chủ trương tiếp tục đổi mới học tập LLCT trong hệ thống giáo dục của Ban Bí thư theo Kết luận số 94, học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (LSDCSVN) được tổ chức xây dựng theo tiếp cận chương trình mới dành cho bậc đại học bao gồm cả hệ chuyên và không chuyên ngành lí luận chính trị [15]. Đối với sinh viên các khoa cơ bản, chương trình LSDCSVN dành cho hệ không chuyên là một trong năm học phần bắt buộc của chương trình các môn khoa học Mác- Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Về mục tiêu, chương trình được xây dựng có sự thay đổi phù hợp với chủ trương đổi mới giáo dục đại học theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học. Mục tiêu của chương trình LSDCSVN hiện hành đã được cụ thể hoá rất rõ trong Kết luận 94-KL/TW “đổi mới việc học tập (bao gồm cả nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, xây dựng đội ngũ giáo viên...) lí luận chính trị...tạo bước tiến mới, có kết quả, chất lượng cao hơn, góp phần làm cho chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối quan điểm của Đảng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống xã hội, bảo đảm thế hệ trẻ Việt Nam luôn trung thành mới mục tiêu, lí tưởng của Đảng và chế độ XHCN” [16], [17]. Tại trường ĐHSP Hà Nội – nơi gắn với triển khai và thực nghiệm nghiêm túc, mục tiêu chương trình được cụ thể hoá thành ba mục tiêu cụ thể sau:

Mục tiêu 1: Trình bày, phân tích được đầy đủ, có hệ thống những tri thức lịch sử về sự ra đời, quá trình lãnh đạo, đấu tranh và cầm quyền của Đảng, nhận thức rõ về Đảng với tư cách một Đảng chính trị-tổ chức lãnh đạo giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam.

Mục tiêu 2: Vận dụng được các học vấn của môn học vào giải quyết vấn đề trong đời sống thực tiễn và nghiên cứu, giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và các học phần lí luận chính trị có liên quan.

Mục tiêu 3 : Hình thành và phát triển những phẩm chất đạo đức, lối sống tốt đẹp, nhân văn, biết sống yêu thương và sống có trách nhiệm trong học tập, công việc và cuộc sống; biết nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; biết đấu tranh bảo vệ lí tưởng cao đẹp, phê phán những điều sai trái.

Do đó, trong phiên bản hiện hành, mỗi một chương/ bài học, chương trình được bổ sung thêm phần xác định mục tiêu theo tiếp cận kiến thức, tư tưởng, kĩ năng và gần đây được các cơ sở giáo dục đại học bổ sung theo tiếp cận theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất, đáp ứng chuẩn đầu ra đối với người học [18].

Bảng 1. Bảng đối sánh cấu trúc chương trình LSDCSVN

Chương trình LSDCSVN dành cho hệ không chuyên LLCT (phiên bản năm 2006) [19]		Chương trình LSDCSVN dành cho hệ không chuyên LLCT (phiên bản hiện hành) [20]	
Bài mở đầu	Nhập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Chương nhập môn	Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
Chương I	Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam	Chương 1	Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)
Chương II	Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)		
Chương III	Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (1945-1954)	Chương 2	Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng

Chương IV	Đảng lãnh đạo cách mạng XHCN ở miền Bắc và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)		dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975)
Chương V	Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và bảo vệ Tổ quốc (1975-2006)	Chương 3	Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ năm 1975 đến nay)
Chương VI	Tổng kết lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng, thắng lợi và bài học	Chương 4	Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng

Về nội dung chương trình, so sánh với cấu trúc chương trình LSĐCSVN trước đây, tác giả nhận thấy, cấu trúc chương trình LSĐCSVN hiện hành bao gồm 4 chương thay vì 6 chương như trước đây, trong đó Chương nhập môn được thay thế cho Bài mở đầu; Chương 1- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) là sự kết hợp của chương I và chương II (chương trình cũ); Chương 2- Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975) là sự kết hợp của chương III và chương IV (chương trình cũ); Chương 4- Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng được thay thế cho chương VI (chương trình cũ). Điểm mới của chương trình, trước hết được thể hiện ở chương 3- Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ năm 1975 đến nay) (chương trình hiện hành) thay thế cho chương VI- Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và bảo vệ Tổ quốc (1975-2006) (chương trình cũ). Chương trình hiện hành bổ sung mới toàn bộ sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ năm 2006 đến nay, tương ứng với chủ trương và kết quả thực hiện Nghị quyết từ Đại hội Đảng lần thứ X (2006) đến Đại hội Đảng lần thứ XIII (2021) nhằm làm sáng tỏ hơn vai trò của Đảng đối với công cuộc đổi mới ở đất nước ta và thông qua đó thực hiện chức năng giáo dục lịch sử đảng cho sinh viên.

Về thời lượng, chương trình LSĐCSVN là một trong năm môn học tiên quyết của chương trình các môn khoa học Mác- Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, được tổ chức dạy trong khối học vẫn chung với thời lượng 2 tín chỉ, tương đương với 30 tiết, bao gồm cả hoạt động giảng dạy lý thuyết, thảo luận.

Đặc thù tri thức của khoa học LSĐCSVN là nghiên cứu, tìm hiểu các sự kiện lịch sử Đảng, các Cương lĩnh, Nghị quyết, các phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Hệ thống các tri thức trong nội dung chương trình LSĐCSVN không chỉ đơn thuần là các tri thức lý luận mà còn là các sự kiện trong lịch sử đấu tranh cách mạng có ý nghĩa giáo dục truyền thống dân tộc và giáo dục lịch sử Đảng bộ địa phương nơi người học cư trú, sinh sống.

Là một học phần với hệ thống tri thức mang tính lý luận, đảm nhiệm chức năng nhận thức, chức năng giáo dục và chức năng dự báo, phê phán, tổng kết quy luật và những vấn đề lý luận ở tầm mức cao hơn, do đó, việc đảm bảo chất lượng dạy học học phần LSĐCSVN trong bối cảnh chương trình có nhiều sự điều chỉnh, sự tác động của cách mạng khoa học công nghệ và thực hiện giáo dục lý luận chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số... tác động mạnh mẽ đến GV và SV trong việc giải quyết các vấn đề đặt ra trong suốt quá trình dạy và học LSĐCSVN và thực tiễn cuộc sống. Do đó, việc vận dụng các PPDH tích cực, trong đó có PPDA không chỉ góp phần tích cực hoá người học mà còn có ý nghĩa giúp người học phát triển được các năng lực cần thiết, nâng cao tính tương tác và hứng thú học tập thông qua quá trình tạo ra các sản phẩm dự án học tập gắn với học phần LSĐCSVN.

2.3. Mối quan hệ giữa việc vận dụng PPDA với phát triển NL học tập cho sinh viên

Theo Paula Crespi và cộng sự, DHDA là một PPDH tích cực với mục đích là thúc đẩy sự phát triển cá nhân và nghề nghiệp của học sinh thông qua việc tiếp thu và phát triển các năng lực xuyên suốt” [21;262]. Thông qua quá trình tổ chức thực hiện một dự án nhằm đạt được mục tiêu kép: 1. Tạo ra các sản phẩm dự án cụ thể gắn với môn học/chủ đề được giao; 2. Phát triển năng lực đa chiều của người học, đặc biệt là những năng lực có tính chất cá nhân và nhóm.

Trong dạy học LSĐCSVN, việc vận dụng PPDA trong tổ chức dạy học có mối quan hệ với sự hình thành và phát triển một số NL cụ thể của sinh viên:

-NL giải quyết vấn đề là khả năng cá nhân sử dụng hiệu quả các quá trình nhận thức, hành động và thái độ, động cơ, xúc cảm để giải quyết những tình huống vấn đề mà ở đó không có sẵn quy trình, thủ tục, giải pháp thông thường [22], [23]. Trong dạy học LSĐCSVN, việc sử dụng PPDA gắn chặt với các chủ đề có liên quan tới sự lãnh đạo của Đảng. Đó là căn cứ để xây dựng thành các chủ đề/ tình huống có vấn đề và hướng dẫn SV cách thức QVĐ. Ví dụ, trong chương 1- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), GV cho thể giao các chủ đề dự án như “So sánh quy luật ra đời chính đảng vô sản theo quan điểm chủ nghĩa Mác- Lênin và quy luật ra đời của ĐCSVN”, “Nguyễn Ái Quốc và quá trình luận giải bài toán dân tộc ở thuộc địa”, “Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930 liệu có phải là một tất yếu?”... Để QVĐ trước hết các cá nhân phải nhận thức được mâu thuẫn giữa tình huống thực tế và hiểu biết của bản thân, biến mâu thuẫn đó thành vấn đề cần giải quyết dựa trên khả năng của bản thân trong việc tìm tòi, khám phá, tổng hợp và xử lí thông tin từ nhiều nguồn khác nhau.

-NL tự học: Dạy học dự án có mối tương quan thuận đối với phát triển NL tự học cho SV [24], [25], [26]. Đối với học phần LSĐCSVN, NL tự học, tự nghiên cứu của sinh viên được hình thành chính trong các bước tổ chức vận dụng PPDA. Ví dụ, khi tổ chức DHDA chương 2- Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), một dự án lớn với chủ đề “Đường tới dinh Độc Lập” được GV đưa ra nhằm định hướng cho người học thiết kế và thực hiện các tiểu dự án. NL tự học sẽ gắn bó chặt chẽ theo từng bước: Bước 1- Xây dựng ý tưởng và lựa chọn chủ đề dự án, giúp SV dành nhiều thời gian suy nghĩ về ý tưởng tiểu dự án tương ứng với các giai đoạn lịch sử Đảng; Bước 2- Xác định mục tiêu tiểu dự án, giúp cho SV xác định được mục tiêu học tập và điều chỉnh kế hoạch, nhiệm vụ của bản thân và nhóm; Bước 3- Tổ chức thực hiện tiểu dự án, giúp cho mỗi thành viên huy động tối đa nỗ lực của mỗi cá nhân, đóng góp cho quá trình tạo ra sản phẩm nhóm (video sản phẩm, mô hình, sơ đồ, tư liệu minh hoạ...) tương ứng với tiểu dự án “Điện Biên Phủ- tầm cao mặt đất” (giai đoạn 1945-1954), tiểu dự án “Điện Biên Phủ trên không- tầm cao bầu trời” (giai đoạn 1954-1973)...

-NL giao tiếp và hợp tác: DHDA là một phương pháp dạy học thích hợp và có tác động lớn đến việc phát triển NLHT cho HV trong dạy học LSĐCSVN. Chính quá trình hợp tác để hoàn thành dự án, SV có điều kiện hiểu nhau hơn, phối hợp nhịp nhàng hơn trong công việc, biết tự điều chỉnh hành vi và thái độ để dung hòa các mối quan hệ, học cách lắng nghe và phản hồi tích cực, có sự cộng tác giữa tất cả thành viên trong cùng một nhóm để xây dựng kế hoạch hoạt động về thời gian, giải pháp, phân công và thực hiện nhiệm vụ để hoàn thiện sản phẩm của dự án.

-NL nhận thức và điều chỉnh hành vi: Trên cơ sở được tham gia vào quá trình lập kế hoạch, tìm kiếm tư liệu, xây dựng sản phẩm dự án học tập trong học phần LSĐCSVN, sinh viên có cơ hội được tìm hiểu sâu hơn về các sự kiện lịch sử Đảng, về tấm gương các lãnh tụ cách mạng, về các phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân ở các địa phương, các bài học được rút ra từ lịch sử đấu tranh của Đảng và Đảng bộ các địa phương... Điều đó góp phần giúp người học nâng cao năng lực nhận thức lí luận, điều chỉnh hành vi của bản thân một cách có ý nghĩa, đóng góp tích cực hơn vào hoạt động thực tiễn của bản thân và cộng đồng.

2.4. Quy trình DHDA trong dạy học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

2.4.1. Quy trình DHDA theo định hướng phát triển năng lực

Cho đến nay, việc phân chia quy trình DHDA vẫn có sự đa dạng về quan điểm. Trong nghiên cứu gắn với học phần LSĐCSVN, chúng tôi đề xuất quy trình bao gồm các bước sau đây:

Bảng 2. Quy trình dạy học dự án trong dạy học LSĐCSVN theo định hướng năng lực

Các bước tổ chức	Hoạt động của SV	Năng lực cần đạt
Bước 1. Xây dựng ý tưởng và xác định chủ đề dự án	-SV phân chia nhóm DA dưới sự hướng dẫn tổng thể của GV -Đề xuất tên DA, xác định vấn đề cần giải quyết của DA	NL giải quyết vấn đề, NL tự học, tự nghiên cứu, NL điều chỉnh hành vi.
Bước 2. Lập kế hoạch thực hiện dự án	-Trên cơ sở hướng dẫn của GV, nhóm thảo luận xác định mục tiêu của dự án -Xác định vấn đề và nhiệm vụ cụ thể đối với dự án và thành viên dự án. -Đề xuất sản phẩm dự kiến cần đạt. - Thảo luận tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành của DA và xin ý kiến GV/chuyên gia	NL giải quyết vấn đề, NL giao tiếp và hợp tác, NL điều chỉnh hành vi.
Bước 3. Tổ chức triển khai, thực hiện dự án	-Thu thập thông tin, phân biện, xử lí thông tin theo nhiệm vụ được giao. -Báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ của thành viên dự án và các vấn đề cần thảo luận, điều chỉnh, góp ý trong nội bộ nhóm. - Tổng hợp ý kiến phát sinh và xin ý kiến của giảng viên. -Tổng hợp dữ liệu, kết quả và thiết kế sản phẩm nhóm và đề xuất kịch bản (dự kiến) về trình bày sản phẩm DA. Các thành viên góp ý cho sản phẩm.	NL giải quyết vấn đề, NL tự học, tự nghiên cứu, NL giao tiếp và hợp tác, NL điều chỉnh hành vi, NL sử dụng công nghệ thông tin.
Bước 4. Báo cáo sản phẩm và đánh giá kết quả dự án	-SV báo cáo sản phẩm dự án, thảo luận, tiếp thu các ý kiến đánh giá, góp ý. -SV thực hiện tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng đối với quá trình làm việc của nhóm và đối với sản phẩm nhóm khác.	NL giải quyết vấn đề, NL giao tiếp và hợp tác, NL nhận thức và điều chỉnh hành vi nhằm đánh giá và tự đánh giá, điều chỉnh sản phẩm theo góp ý.

2.4.2. Kế hoạch bài dạy theo phương pháp dự án trong dạy học LSĐCSVN

Dựa vào quy trình nêu trên, trong nghiên cứu này, tác giả thiết kế bài dạy có sử dụng PPDA trong dạy chương 2- Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975) với chủ đề dự án “Đường đến dinh Độc Lập”. Dự án được thiết kế với thời lượng 1 tiết hướng dẫn trên lớp và 2 tiết báo cáo sản phẩm dự án.

***Mục tiêu bài học:** Bài học giúp hình thành, phát triển cho sinh viên phẩm chất chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm; NL tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL giao tiếp và hợp tác, NL tự học, tự nghiên cứu, NL điều chỉnh hành vi và NL sử dụng công nghệ thông tin trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu sau:

- Nhận biết được bối cảnh lịch sử gắn với thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ của Đảng và nhân dân ta.

- Hiểu được “Đường đến dinh Độc Lập” thực chất là quá trình Đảng lãnh đạo nhân dân ta giành thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến với chủ trương, đường lối đúng đắn, sáng tạo.

- Giải thích và vận dụng được những tri thức lịch sử Đảng trong thời kì 1945-1975 vào việc học tập, đấu tranh xây dựng đất nước trong giai đoạn hiện nay.

* **Phương pháp dạy học:** PPDH chủ yếu được sử dụng trong quá trình dạy học là PPDA kết hợp với các PPDH tích cực khác như: phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp nêu vấn đề, phương pháp thuyết trình,...

* **Thiết bị dạy học và học liệu:**

- Giáo trình LSĐCSVN, tài liệu tham khảo.

- Bảng, phấn, khổ giấy A1, bút dạ, nam châm, bài kiểm tra nhận thức.

- Máy vi tính, máy chiếu.

- Tranh, ảnh, video minh họa.

- Phân công thực hiện DA cho các nhóm SV trong lớp.

- Hồ sơ dự án: Bảng phân công việc DA cho các nhóm SV trong lớp, gợi ý mục tiêu, yêu cầu sản phẩm đầu ra; các vấn đề cần giải quyết có liên quan đến xác định chủ đề, mẫu kế hoạch, phiếu đánh giá sản phẩm, đánh giá quá trình thực hiện dự án.

- Thời gian của một dự án học tập (áp dụng thực nghiệm với hoạt động tổ chức dạy học LSĐCSVN cho sinh viên K71 trường ĐHSPT Hà Nội, học kì 3 năm học 2022-2023): 3 tuần (1 tuần hướng dẫn lập kế hoạch, phân công công việc, 1 tuần SV triển khai dự án và tạo sản phẩm, 1 tuần báo cáo sản phẩm vào thời điểm có tiết học theo chủ đề dự án).

* **Các hoạt động dạy học theo PPDA**

- **Hoạt động 1:** Xây dựng ý tưởng và xác định chủ đề DA (thực hiện trong 1 tiết, triển khai vào tuần học đầu tiên hoặc trước thời điểm báo cáo sản phẩm dự án 2 tuần do môn học được bố trí 1 buổi/1 tuần).

Mục đích: Giúp SV xây dựng được chủ đề dự án/ tiêu dự án.

Nội dung: GV và SV xây dựng chủ đề chung của cả dự án và chủ đề riêng cho mỗi nhóm SV; xác định được các vấn đề cần giải quyết theo chủ đề lựa chọn.

Sản phẩm: Bảng phân chia nhóm dự án và các tiểu chủ đề của dự án.

Cách thức tiến hành:

Tên hoạt động	Hoạt động của GV	Hoạt động của SV	PPDH
1) Xác định chủ đề chung của dự án	- GV chia sẻ với SV về mục tiêu của chương 2 và mục tiêu của dự án để SV hiểu rõ mục đích các hoạt động học tập. - GV gợi mở chủ đề dự án “Đường tới dinh Độc Lập”.	- SV lắng nghe, ghi chép mục tiêu của bài học mục tiêu của dự án. - SV thảo luận nhóm đôi để xác định chủ đề lớn của dự án.	Nêu vấn đề kết hợp với thảo luận nhóm
2) Lên ý tưởng và xây dựng	- GV phân nhóm: Mỗi nhóm 7 - 10 SV theo nhóm ngành	- Các nhóm xác định thành viên, bình chọn phân nhóm trưởng và thư kí. - Các nhóm thảo luận riêng để lựa chọn tiêu	PPDA kết hợp với

<p>tiểu chủ đề cho từng nhóm</p>	<p>(KHTN, KHXH, KHGD...) - GV định hướng SV thảo luận lựa chọn tiểu chủ đề của từng nhóm.</p>	<p>chủ đề và xin ý kiến của GV. Dự kiến các tiểu chủ đề như sau: - Chủ đề của nhóm 1: Sự thành đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh trong kháng chiến chống Pháp. - Chủ đề của nhóm 2: Điện Biên Phủ (1954) và Hiệp định Giơnevơ- Bước ngoặt cuộc chiến tranh. - Chủ đề của nhóm 3: Đảng với vấn đề giải quyết bài toán chia cắt đất nước 1954-1965 - Chủ đề của nhóm 4: Điện Biên Phủ trên không và Hiệp định Pari- Từ tầm cao bầu trời đến bước ngoặt trên bàn đàm phán. - Chủ đề của nhóm 5: Chủ trương giải phóng miền Nam, kết thúc kháng chiến (1973-1975).</p>	<p>phương pháp nêu vấn đề, phương pháp thảo luận nhóm</p>
---	---	---	---

- Hoạt động 2. Lập kế hoạch thực hiện dự án:

Mục đích: Các nhóm DA lập kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch DA theo góp ý.

Nội dung: Tổ chức thảo luận nhóm dưới sự điều hành của nhóm trưởng DA và sự góp ý của GV giảng dạy học phần LSĐCSVN để thiết lập, chỉnh sửa kế hoạch dự án, thống nhất quan điểm, tiêu chí đánh giá cá nhân, nhóm và sản phẩm dự án của nhóm.

Sản phẩm: Bản kế hoạch thực hiện dự án/tiểu chủ đề và bảng đánh giá.

Cách thức tiến hành:

Tên hoạt động	Hoạt động của GV	Hoạt động của SV	PPDH
<p>Lập kế hoạch thực hiện DA</p>	<p>-GV phát biểu về kế hoạch chung của cả dự án và tiểu chủ đề. - GV hướng dẫn SV xây dựng kế hoạch thực hiện DA của nhóm và hướng dẫn phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm.</p>	<p>- Nhóm trưởng duy trì thảo luận nhóm để xây dựng kế hoạch riêng của nhóm. - Xác định các nhiệm vụ cần thực hiện và thời gian hoàn thành. Các tiểu chủ đề được thực hiện ngoài lớp học với thời gian chuẩn bị là 1 tuần. Sản phẩm trình bày là bài thuyết trình bằng powerpoint, video hoặc sơ đồ tư duy. Sau 1 tuần, SV nộp sản phẩm của DA cho GV trước khi báo cáo thuyết trình trước lớp. - Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhóm mình. - Thư kí ghi lại nội dung kế hoạch của nhóm; lập bảng phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhóm. - SV nộp bảng phân công nhiệm vụ cho GV.</p>	<p>PPDA kết hợp với phương pháp nêu vấn đề, phương pháp thảo luận nhóm</p>

Ví dụ, đối với tiểu chủ đề của nhóm 1- Chủ đề 1: Sự thành đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh trong kháng chiến chống Pháp, bản kế hoạch thực hiện được phác thảo như sau:

STT	Nhiệm vụ	Người thực hiện	Phương tiện	Thời gian (1 tuần)	Sản phẩm dự kiến
1	Tìm hiểu về bối cảnh ra đời chủ trương kháng chiến chống thực dân Pháp	SV1 (nhóm trưởng), SV 2	SGT, TLTK, tìm kiếm thông tin trên internet, lưu lại nguồn.	3 ngày	Thông tin, tư liệu, số liệu
2	Tìm hiểu về các văn kiện cấu thành đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp	SV3, SV4	Tìm kiếm thông tin từ SGT, TLTK, internet.		Thông tin, tư liệu, sơ đồ các văn kiện
3	Tìm hiểu về nội dung và ý nghĩa của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp	SV5, SV6	Tìm kiếm thông tin từ SGT, TLTK, internet.		Văn bản và hình ảnh minh họa
4	Thực hiện video giới thiệu về các thành viên của nhóm và về tiêu chủ đề đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp	SV7, SV8	Tài liệu, máy tính, điện thoại có quay, ghi âm.	1 ngày	Văn bản, Video/slide/bản ghi âm
5	Thiết kế bài trình chiếu bản điện tử và chuẩn bị kịch bản báo cáo sản phẩm	SV9, SV10	Máy tính, giấy A4, bút màu	3 ngày	- Bản thuyết trình powerpoint -Kịch bản dự kiến

- Hoạt động 3: Tổ chức triển khai, thực hiện dự án học tập (thời gian 1 tuần)

Mục tiêu: SV thực hiện tìm kiếm, thu thập thông tin, tư liệu, hình ảnh và vận dụng để giải quyết các vấn đề của tiêu chủ đề dự án đã được giao theo thời hạn.

Nội dung: Thu thập, xử lý thông tin; tập hợp tư liệu để thiết kế sản phẩm dự án.

Sản phẩm: Sản phẩm của 5 nhóm dự án theo tiêu chủ đề đã được giao khi tổ chức dạy học chương 2.

Cách thức tiến hành: Ví dụ: Thực hiện sản phẩm dự án - Nhóm 1- Chủ đề 1: Sự thành đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh trong kháng chiến chống Pháp (1946-1950).

Tên hoạt động	Hoạt động của GV	Hoạt động của SV	PPDH
1) Thu thập thông tin dự án	<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn SV nhóm 1 thu thập thông tin về tiêu chủ đề dự án được giao. - GV gợi ý các phương tiện, cách thức có thể tìm kiếm thông tin về sự thành đường lối 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên nhóm 1 dưới sự điều phối của nhóm trưởng (SV1) hướng dẫn các bạn chuẩn bị các phương tiện để tìm kiếm tư liệu thông qua sách giáo trình, tài liệu tham khảo, tư liệu, hình ảnh được tìm kiếm trên Internet, bao gồm hoàn cảnh ra đời, các văn kiện cấu thành và nội dung có liên quan tới đường lối kháng chiến 	<ul style="list-style-type: none"> - PPDA, phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp giải quyết vấn đề

	<p>kháng chống Pháp (1946-1950)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đôn đốc, giám sát, theo dõi SV thu thập thông tin, đảm bảo thông tin đầy đủ, đúng tiến độ. 	<p>chống Pháp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập thông tin từ tìm hiểu về tiêu chủ đề, tranh ảnh, internet, tài liệu, kèm theo các ghi chú về nguồn tìm kiếm được. - Thường xuyên phản hồi với nhóm trưởng và GV về những vấn đề phát sinh trong tìm kiếm tư liệu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện máy tính, điện thoại có quay phim và ghi âm.
<p>2) Xử lí thông tin</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn nhóm trao đổi, thảo luận của các nhóm để tập hợp tư liệu, hình ảnh về tiêu chủ đề được giao. - GV thường xuyên theo dõi, kiểm tra tiến độ của nhóm. - GV kịp thời hỗ trợ SV khi gặp khó khăn để hoàn thành kế hoạch của DA. 	<ul style="list-style-type: none"> -SV (SV7, SV8) tập hợp các thông tin đã thu thập được phân tích và xử lí thông tin, tổng hợp các nguồn tư liệu báo cáo tới nhóm trưởng theo nhiệm vụ được giao. - SV thực hiện video giới thiệu về các thành viên của nhóm và về tiêu chủ đề đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp (SV7, SV8) - SV thiết kế bài trình chiếu bản điện tử và chuẩn bị kịch bản báo cáo sản phẩm chủ đề 1 (SV9, SV10) theo thời gian đã xác định trong kế hoạch. - SV báo cáo với GV những khó khăn gặp phải trong quá trình xử lí thông tin, đề có sự giúp đỡ, định hướng kịp thời của GV. -SV hoàn chỉnh sản phẩm dự án theo kế hoạch, chỉnh sửa và xây dựng kế hoạch trình bày dự án. 	<ul style="list-style-type: none"> - PPDA, phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp giải quyết vấn đề - Phương tiện máy tính, điện thoại có quay phim và ghi âm.

- Hoạt động 4: Trình bày sản phẩm và đánh giá dự án (2 tiết)

Mục tiêu: 5 nhóm dự án trình bày sản phẩm dự án theo kế hoạch; đánh giá, tổng kết dự án.

Nội dung: Trình bày sản phẩm dự án của chương 2, thực hiện đánh giá thái độ, hành vi tham gia các hoạt động học tập của từng SV và nhóm SV và đánh giá sản phẩm của DA.

Sản phẩm: Hồ sơ dự án chương 2 với sản phẩm 5 nhóm; kết quả tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, đánh giá sản phẩm dự án của các nhóm theo chủ đề được giao.

Cách thức tiến hành:

Về phía SV: Thực hiện báo cáo sản phẩm dự án của nhóm theo kế hoạch và kết quả thực hiện; Lắng nghe các nhóm bạn trình bày sản phẩm để đưa ra đánh giá của mình về sản phẩm DA của nhóm bạn.

Về phía GV: GV thực hiện bố trí thời gian, không gian lớp học để các nhóm báo cáo sản phẩm dự án với 5 tiêu chủ đề của 5 nhóm. GV thực hiện đánh giá và tổ chức các nhóm tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau theo tiêu chí. Tổ chức cho các SV và các nhóm đặt câu hỏi thảo luận hoặc góp ý hoàn thiện dự án. GV kết luận, tổng hợp kết quả, khen thưởng, khích lệ bằng hình thức thích hợp với đặc điểm lớp và SV.

Vấn đề đánh giá cần được bám sát theo tiêu chí đã thống nhất, bao gồm: 1-Đánh giá thông qua quan sát thái độ, hành vi của SV trong quá trình tham gia DA; 2- Đánh giá sản phẩm DA dựa trên chất lượng nội dung và hình thức thiết kế sản phẩm DA. Việc đánh giá dự án bao gồm cả nhân tự đánh giá, nhóm đánh giá và giảng viên đánh giá. Dưới đây là một mẫu đánh giá được tác giả nghiên cứu thực nghiệm trong dạy học LSĐCSVN cho sinh viên K71 trường ĐHSP Hà Nội học kì 3 năm học 2022-2023.

Bảng 3. Đánh giá sản phẩm dự án

Tiêu chí đánh giá	Thang điểm đo mức độ đánh giá				Tổng điểm
	Mức 3- 3 điểm	Mức 2- 2 điểm	Mức 1- 1 điểm	Mức 0- 0 điểm	
Xác định mục tiêu và vấn đề cần giải quyết trong dự án					
Tìm kiếm tư liệu, tổng hợp và xử lí thông tin, tư liệu					
Khả năng hợp tác nhóm và năng lực làm việc cá nhân					
Bố cục bản thuyết trình dự án và ngôn ngữ thể hiện					
Hình thức báo cáo sản phẩm dự án trước lớp					
Trả lời câu hỏi khi trình bày dự án					
Tổng điểm đạt được:					

(Mức 0- Không hoàn thành; Mức 1- Có hoàn thành nhưng ở mức thấp;
Mức 2- Hoàn thành các yêu cầu; Mức 3- Hoàn thành tốt với sự chủ động, sáng tạo)

3. Kết luận

DHDA là một phương pháp dạy học tích cực, có phạm vi ứng dụng rộng rãi trong nhiều môn học, trong đó có đổi mới cách dạy và cách học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam- môn học tiên quyết trong chương trình lí luận chính trị. Quá trình tiếp cận các xu hướng nghiên cứu, mối quan hệ giữa DHDA với phát triển năng lực của sinh viên và xây dựng quy trình vận dụng PPDA trong dạy học LSĐCSVN đã cho thấy ý nghĩa thực tiễn, tính khả thi của phương pháp này trong đổi mới dạy học lí luận chính trị tại các cơ sở giáo dục đại học. Giới hạn của nghiên cứu đang dừng lại ở kết quả triển khai và vận dụng đối với dạy học LSĐCSVN cho sinh viên trường ĐHSP Hà Nội nên cần được mở rộng quy mô để tạo ra các đối sánh trong kết quả nghiên cứu và phân hồi của GV và SV ở tại nhiều cơ sở giáo dục đại học khác nhau.

Trong bối cảnh cách mạng khoa học công nghệ ngày càng ảnh hưởng mạnh mẽ tới giáo dục đại học, PPDA mở ra cơ hội cho sự tham gia mạnh mẽ hơn của SV khi kết hợp với mô hình dạy học kết hợp trong dạy học lí luận chính trị, có ý nghĩa trong việc giải quyết bài toán “lớp học đông”, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học theo định hướng đạt chuẩn đầu ra về năng lực và phẩm chất của các cơ sở đào tạo. Đồng thời mở ra triển vọng về việc vận dụng phương pháp dự án trong xây dựng bảo tàng giáo dục truyền thống lịch sử Đảng và bảo tàng số trong dạy học LSĐCSVN trong các nghiên cứu tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] NTM Lộc & HS Tương, (2021). Đề xuất mô hình trường đại học 4.0 đáp ứng xu thế phát triển của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. *Tạp chí Giáo dục*, 494 (2), 1-5.
- [2] Paula C, Jose MGR & Marian QD, (2022). Project-Based Learning (PBL) and Its Impact on the Development of Interpersonal Competences in Higher Education. *Journal of New Approaches in Educational Research*, 11 (2), 259-276.

- [3] Lu Z & Yan M, (2023). A study of the impact of project-based learning on student learning effects: a meta-analysis study. *Frontiers in Psychology*, 14, 1-14.
- [4] Heba BI & Abdullah K, (2021). The Effect of Using Project Based Learning on Improving the Critical Thinking among Upper Basic Students from Teachers' Perspectives. *Pegem Journal of Education and Instruction*, 11 (2), 52-57.
- [5] Berta TN, Mariano RA, Jose LAH & Jairo RMe, (2020). Project-Based Learning: An analysis of cooperation and evaluation as the axes of its dynamic. *Humanities & Social Sciences Communications*, 7 (167), 1-7. <https://doi.org/10.1057/s41599-020-00663-z>.
- [6] VTN Anh, (2010). Vận dụng phương pháp dự án để dạy học phần Lịch sử địa phương trong chương trình Giáo dục phổ thông. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 56, 42-44.
- [7] Milan M, Marcela K, Milan F, Michal L & Maria S, (2023). Projected-based learning and its effectiveness evidence from Slovakia. *Interactive Learning Environments*, 31 (7), 4147-4155, DOI: 10.1080/10494820.2021.1954036
- [8] NV Đại, ĐTV Anh & VQ Trung, (2021). Vận dụng dạy học dự án theo mô hình Blended Learning trong môn Hoá học nhằm phát triển năng lực tự học. *Tạp chí Khoa học*, Trường ĐHSP Hà Nội, 66 (2), 186-197.
- [9] NT Nguyệt, (2011). Áp dụng hình thức dạy học dự án trong dạy học về Amino Axit ở trường Đại học Y Hà Nội. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 68, 49-51.
- [10] NT Nga & ĐH Trà, (2010). Dạy học dự án cho sinh viên khối ngành kĩ thuật và kết quả đạt được. *Tạp chí Khoa học*, Trường ĐHSP Hà Nội, 55 (8), 28-36.
- [11] Pengyue G, Nadira S, Lysanne SP & Wilfried A, (2020). A review of project-based learning in higher education: Student outcomes and measures. *International Journal of Educational Research*, 102, 1-13.
- [12] NT Nga & ĐH Trà, (2010). Dạy học dự án cho sinh viên khối ngành kĩ thuật và kết quả đạt được. *Tạp chí Khoa học*, Trường ĐHSP Hà Nội, 55 (8), 28-36.
- [13] NTM Lộc & HS Tương, (2021). Đề xuất mô hình trường đại học 4.0 đáp ứng xu thế phát triển của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. *Tạp chí Giáo dục*, 494 (2), 1-5.
- [14] NV Đại, ĐTV Anh & VQ Trung, (2021). Vận dụng dạy học dự án theo mô hình Blended Learning trong môn Hoá học nhằm phát triển năng lực tự học. *Tạp chí Khoa học*, Trường ĐHSP Hà Nội, 66 (2), 186-197.
- [15] Ban Bí thư, (2014). *Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lí luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân*. Nguồn: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/>.
- [16] Ban Bí thư, (2014). *Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lí luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân*. Nguồn: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/>.
- [17] Bộ giáo dục và đào tạo, (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (dành cho bậc đại học không chuyên lí luận chính trị)*. Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội.
- [18] ĐT Thành & NTT Tùng, (2018). Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy Lịch sử Đảng trong bối cảnh mới (qua thực tiễn trường Đại học Sư phạm Hà Nội). *Tạp chí Lịch sử Đảng*, 6, 119-124.
- [19] Bộ giáo dục và đào tạo, (2006). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (dùng trong các trường ĐH, CĐ)*. Nxb. CTQG, Hà Nội.
- [20] Bộ giáo dục và đào tạo, (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (dành cho bậc đại học không chuyên lí luận chính trị)*. Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội.

- [21] Paula C, Jose MGR & Marian QD, (2022). Project-Based Learning (PBL) and Its Impact on the Development of Interpersonal Competences in Higher Education. *Journal of New Approaches in Educational Research*, 11 (2), 259-276.
- [22] NTL Phương (chủ biên), (2016). *Chương trình tiếp cận năng lực và đánh giá năng lực người học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [23] NTT Tùng, (2021). Phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho sinh viên qua dạy học học phần “ Tư tưởng Hồ Chí Minh ” trong bối cảnh mới. *Tạp chí Giáo dục*, 505(1), 48–53. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/175>.
- [24] NĐN Hương & VP Lan, (2015). Thúc đẩy hoạt động tự học của sinh viên thông qua dạy học dự án. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 115, 42-44.
- [25] Paula C, Jose MGR & Marian QD, (2022). Project-Based Learning (PBL) and Its Impact on the Development of Interpersonal Competences in Higher Education. *Journal of New Approaches in Educational Research*, 11 (2), 259-276.
- [26] NV Đại, ĐTV Anh & VQ Trung, (2021). Vận dụng dạy học dự án theo mô hình Blended Learning trong môn Hoá học nhằm phát triển năng lực tự học. *Tạp chí Khoa học*, Trường ĐHSP Hà Nội, 66 (2), 186-197.